

BẢN THUYẾT MINH
NỘI DUNG DỰ THẢO QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động
trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2026 của Sở Nội vụ)

DỰ THẢO QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	
Trích yếu Quy định: quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên	Bổ sung trích yếu từ “tuyển dụng và sử dụng” so với Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND để thống nhất với nội dung Quy định, phù hợp với Quy định của Nghị định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức quy định tại Nghị định 170/2025/NĐ-CP ¹
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định về nội dung, nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền và phân cấp quản lý về công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 Quy định này.	Quy định này quy định về nội dung, nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền và phân cấp quản lý về công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.
a) Ủy ban nhân dân tỉnh; b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở); c) Văn phòng, phòng chuyên môn, tổ chức thuộc cơ cấu bên trong của sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là phòng chuyên môn cấp tỉnh); ban, chi cục trực thuộc sở (sau đây gọi chung là đơn vị cấp 2);	Theo quy định tại Điều 2 Nghị định 170/2025/NĐ-CP quy định đối tượng áp dụng quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức: “1. Công chức quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật Cán bộ, công chức. 2. Cơ quan quản lý công chức, bao gồm: a) Văn phòng Trung ương Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung

¹ Nghị định 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

<p>d) Phòng và tương đương thuộc cơ cấu bên trong của đơn vị cấp 2 (sau đây gọi chung là đơn vị cấp 3);</p> <p>đ) Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);</p> <p>e) Phòng chuyên môn, các tổ chức tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>g) Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Doanh nghiệp có phần vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước).</p> <p>2. Cá nhân:</p> <p>a) Cán bộ, công chức, người lao động theo quy định của pháp luật làm việc ở các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 (trừ điểm g, điểm h) Điều này;</p> <p>b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách) của Hội đồng nhân dân cấp xã;</p> <p>c) Người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên), thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước nêu tại điểm h khoản 1 Điều này.</p>	<p><i>ương, các Ban Đảng Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;</i></p> <p><i>b) Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;</i></p> <p><i>c) Cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán Nhà nước;</i></p> <p><i>d) Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;</i></p> <p><i>đ) Bộ, cơ quan ngang Bộ;</i></p> <p><i>e) Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp được giao thẩm quyền quản lý công chức);</i></p> <p><i>g) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</i></p> <p><i>3. Cơ quan sử dụng công chức.</i></p> <p><i>4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc áp dụng quy định tại Nghị định này để thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.”</i></p> <p>Dự thảo bổ sung quy định đối với các tổ chức: Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật; Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Doanh nghiệp có phần vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước) và cá nhân người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên), thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước để phù hợp chức năng quản lý nhà nước của tỉnh và các sở, ngành.</p>
<p>Điều 3. Nguyên tắc quản lý</p>	<p>Theo quy định tại Điều 3 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 được</p>

<p>1. Đảm bảo thống nhất sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nguyên tắc của Đảng trong phân cấp, quản lý cán bộ và các chức danh lãnh đạo, quản lý; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, ủy quyền, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành gắn với việc tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong quá trình quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động.</p> <p>2. Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước, có sự phân cấp hoặc ủy quyền về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1, Điều 2 Quy định này.</p>	<p>cụ thể bởi Nghị định số 334/2025/NĐ-CP²; Nghị định số 335/2025/NĐ-CP³; Nghị định 170/2025/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 4. Nội dung quản lý</p> <p>1. Về quản lý tổ chức bộ máy</p> <p>a) Quản lý thành lập, tổ chức lại, giải thể;</p> <p>b) Quản lý chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế, điều lệ, cơ chế hoạt động.</p> <p>2. Về quản lý vị trí việc làm, biên chế</p> <p>a) Quản lý vị trí việc làm;</p> <p>b) Quản lý biên chế công chức;</p> <p>c) Quản lý chỉ tiêu lao động hợp đồng theo quy định.</p> <p>3. Về quản lý cán bộ, công chức, người lao động</p> <p>a) Quản lý tuyển dụng công chức;</p> <p>b) Quản lý ngạch công chức;</p> <p>c) Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức;</p> <p>d) Quản lý quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác;</p> <p>đ) Quản lý chế độ, chính sách (đạo tạo, bồi dưỡng, chế độ tiền lương, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ công chức và các chính sách khác theo quy định).</p>	<p>Theo quy định tại các văn bản sau:</p> <p>1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.</p> <p>2. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.</p> <p>3. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ủy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>4. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 ngày 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>5. Tại Điều 64 Nghị định 170/2025/NĐ-CP quy định nội dung quản lý công chức</p>

² Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước

³ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức

<p>Điều 5. Giải thích từ ngữ</p> <p>Người lao động là lao động hợp đồng được ký theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.</p>	
<p>Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ</p>	
<p>Điều 6. Quản lý tổ chức bộ máy</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành nghị quyết để thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh); quyết định cơ cấu tổ chức, số lượng Phó Giám đốc của từng sở phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và các tiêu chí khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các ban, chi cục thuộc sở theo quy định, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác;</p> <p>d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các ban, chi cục và tương đương trực thuộc sở;</p> <p>đ) Quyết định khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn được áp dụng tại đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm theo quy định;</p> <p>e) Xem xét, quyết định giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong phạm vi tỉnh phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội;</p> <p>g) Cho phép tổ chức đại hội đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh;</p> <p>h) Cấp bản sao có chứng thực các Quyết định về giấy phép thành lập, công nhận điều lệ, công nhận Hội đồng quản lý quỹ theo đề nghị của quỹ nếu trong quá trình tổ chức, hoạt động khi các văn bản này bị mất, rách, nát.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Quyết định thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh;</p>	<p>Theo quy định tại các văn bản sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. 2. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính. 3. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. 4. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương. 5. Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. 6. Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. 7. Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện

b) Công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh; cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh;

c) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; mở rộng phạm vi hoạt động; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với: Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh; Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quy định này;

b) Thẩm định hồ sơ trước khi các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét các nội dung quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 6 Quy định này;

d) Phối hợp với các sở trong việc hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh; cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh;

e) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho phép tổ chức đại hội đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh;

g) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; mở rộng phạm vi hoạt động; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với: Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh; Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Xây dựng hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban, chi cục (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác); dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các ban, chi cục và tương đương trực thuộc sở theo quy định của pháp luật sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và các cơ quan khác (nếu có) theo quy định;

c) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở;

d) Quyết định ban hành nội quy, quy chế, quy định của sở; quyết định phê duyệt hoặc giao quyền để thủ trưởng đơn vị ban hành quy chế hoạt động của đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc lĩnh vực quản lý của sở;

e) Phối hợp, tham gia ý kiến về công tác tổ chức bộ máy khi các cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến theo quy định;

g) Phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận ban vận động thành lập, phê duyệt Điều lệ đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh;

h) Đề xuất UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho hội phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội và phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động;

i) Hằng năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình hoạt động của hội thuộc sự quản lý chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động chính của hội;

k) Phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; mở rộng phạm vi hoạt động; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với: Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh; Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt

động trong phạm vi tỉnh, xã;

l) Hằng năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình hoạt động của quỹ thuộc sự quản lý chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động chính của quỹ.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục thuộc sở

a) Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Quy định này;

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình, kiến nghị với cơ quan chủ quản, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) những khó khăn, vướng mắc để có những biện pháp khắc phục kịp thời;

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân xã quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn phù hợp với hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ quản lý ngành, lĩnh vực; căn cứ số lượng phòng chuyên môn được thành lập và số lượng Phó Trưởng phòng bình quân của phòng theo quy định, quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn thuộc phạm vi quản lý;

d) Xem xét, quyết định giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong phạm vi xã phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội;

đ) Cấp bản sao có chứng thực các Quyết định về giấy phép thành lập, công nhận điều lệ, công nhận Hội đồng quản lý quỹ theo đề nghị của quỹ nếu trong quá trình tổ chức, hoạt động khi các văn bản này bị mất, rách, nát.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; cho phép tổ chức đại hội; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi xã và hội sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn xã;

b) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với quỹ có hoạt động trong phạm vi xã, trừ

trường hợp quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định 03/2026/NĐ-CP.

Điều 7. Quản lý vị trí việc làm và biên chế công chức

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo các cơ quan xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, thực hiện việc bố trí công chức theo vị trí việc làm của các Sở, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định; Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm đối với các sở;

b) Quản lý biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương các cấp;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch biên chế trong các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã; giao, điều chỉnh giao biên chế, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quyết định giao, điều chỉnh giao biên chế, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều chuyển biên chế chưa sử dụng gắn với biên chế giữa các cơ quan để thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, tổ chức lại các cơ quan tinh giản biên chế đảm bảo phù hợp, hiệu lực, hiệu quả;

e) Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách về tinh giản biên chế theo quy định;

g) Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hướng dẫn các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm theo quy định;

c) Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh

Theo quy định tại các văn bản sau:

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.
2. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức
3. Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức.

về việc giao biên chế cán bộ, công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính hằng năm trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Thẩm định kế hoạch, phương án sử dụng lao động hợp đồng vào làm việc trong các cơ quan hành chính, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

đ) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cụ thể số lượng cán bộ, công chức, lao động hợp đồng đối với các sở và Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Xác định vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm, lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc có ý kiến thẩm định để các cơ quan phê duyệt theo quy định;

b) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm hoặc điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm đối với các ban, chi cục thuộc sở sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

c) Quyết định phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm công chức thuộc sở theo danh mục vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Sử dụng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để thực hiện việc giao biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, quy hoạch và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động hợp đồng của các cơ quan, tổ chức hành chính theo quy định;

đ) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét Kế hoạch biên chế công chức và lao động hợp đồng của cơ quan, tổ chức hành chính;

e) Quyết định giao biên chế công chức, lao động hợp đồng đến từng phòng, ban, chi cục và các tổ chức hành chính khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

g) Xây dựng và thực hiện Đề án tinh giản biên chế (nếu có) của đơn vị theo quy định;

h) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế được giao đảm bảo đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục thuộc sở

a) Xác định vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm lập hồ sơ trình cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp phê duyệt theo quy định;

<p>b) Lập hồ sơ gửi sở, ngành (cơ quan chủ quản) thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua sở nội vụ) xem xét Kế hoạch biên chế và lao động hợp đồng của cơ quan, tổ chức hành chính theo quy định;</p> <p>c) Xây dựng và thực hiện Đề án tinh giản biên chế (nếu có) của đơn vị theo quy định;</p> <p>d) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế được giao đảm bảo đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>a) Chỉ đạo xác định vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>b) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm đối với các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;</p> <p>c) Quản lý biên chế và lao động hợp đồng:</p> <p>Quản lý biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét Kế hoạch biên chế và lao động hợp đồng của cơ quan, tổ chức hành chính; Quyết định giao biên chế, lao động hợp đồng đến từng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;</p> <p>Xây dựng và thực hiện Đề án tinh giản biên chế (nếu có) của cơ quan theo quy định;</p> <p>Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế được giao đảm bảo đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>	
<p>Điều 8. Quản lý tuyển dụng công chức</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức và tổ chức việc tuyển dụng công chức (bao gồm công chức cấp tỉnh và cấp xã) thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức; quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng;</p>	<p>1. Theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025 được cụ thể bởi Nghị định 170/2025/NĐ-CP; Thông tư số 22/2025/TT-BNV⁴</p>

⁴ Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức

quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển công chức; cho ý kiến đề Sở Nội vụ hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức theo quy định;

b) Cho chủ trương tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp theo quy định của pháp luật; quyết định thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận công chức; công nhận kết quả kiểm tra, sát hạch.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức của tỉnh; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị giúp Hội đồng tuyển dụng của tỉnh tổ chức tuyển dụng công chức vào làm việc tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã; quyết định tuyển dụng và xếp lương đối với công chức theo quy định (nếu có) sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng; quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với người tập sự không đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật; quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào ngạch công chức và xếp lương đối với công chức theo quy định;

c) Giám đốc Sở Nội vụ là Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; quyết định tiếp nhận vào làm công chức hoặc có ý kiến đề cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý sau khi có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Báo cáo nhu cầu tuyển dụng công chức theo quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ về việc tiếp nhận vào làm công chức khi có nhu cầu, đảm bảo biên chế công chức giao theo quy định;

c) Tổng hợp, đề nghị Sở Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với công chức hoàn thành chế độ tập sự; hủy bỏ Quyết định tuyển dụng công chức trong trường hợp người trúng tuyển không hoàn thành chế độ tập sự theo quy định;

d) Quyết định tiếp nhận, phân công công tác và cử người hướng dẫn công chức tập sự đối với người trúng tuyển công chức sau khi có quyết định tuyển dụng công chức của cấp có thẩm quyền;

đ) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

e) Cử công chức trúng tuyển tham gia khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước để hoàn thiện

<p>tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch công chức trước khi bổ nhiệm vào ngạch công chức theo quy định.</p> <p>5. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục trực thuộc sở Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã Báo cáo nhu cầu tuyển dụng công chức theo quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức;</p> <p>7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều này (trừ các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 6 Điều này).</p>	
<p>Điều 9. Quản lý ngạch công chức</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo đề nghị của cơ quan sử dụng công chức (áp dụng trong trường hợp khi thay đổi vị trí việc làm mà ngạch công chức tại vị trí việc làm mới yêu cầu ngạch chuyên viên cao cấp hoặc trong trường hợp thanh tra viên khi thay đổi vị trí việc làm mà ngạch thanh tra viên mới xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ);</p> <p>b) Quyết định bổ nhiệm hoặc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm mới đối với công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.</p> <p>c) Quyết định phương án thay đổi vị trí việc làm đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>d) Quyết định xếp hoặc bổ nhiệm các ngạch thanh tra viên;</p> <p>đ) Quyết định miễn nhiệm thanh tra viên.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ</p> <p>a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và các nhiệm vụ khi Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.</p> <p>b) Quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức thuộc thẩm quyền quản lý trong trường hợp thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ từ chuyên viên chính và tương đương trở lên (trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);</p>	<p>Theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025 được cụ thể bởi Nghị định 170/2025/NĐ-CP</p> <p>Điểm mới của Luật Cán bộ, công chức năm 2025: Bổ quy định thi nâng ngạch bằng cơ chế bố trí vào vị trí việc làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển dụng được bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch công chức tương ứng thay vì tuyển dụng vào vị trí việc làm và bổ nhiệm ngạch công chức. - Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bố trí vào vị trí việc làm mà vị trí việc làm đó được xếp ngạch công chức tương ứng khác với ngạch công chức đang giữ.

<p>3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>b) Quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức thuộc thẩm quyền quản lý trong trường hợp thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ từ chuyên viên và tương đương trở xuống;</p> <p>c) Quyết định xếp ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức (trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);</p> <p>4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục trực thuộc sở</p> <p>Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định.</p>	
<p>Điều 10. Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>Quyết định các nội dung về tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý làm việc trong các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Cho ý kiến đề sở, Ủy ban nhân dân cấp xã biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm của công chức.</p> <p>b) Quyết định phê duyệt danh sách công chức của các cơ quan, đơn vị cử ra làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ</p> <p>a) Quyết định việc tiếp nhận, điều động theo quy định đối với công chức, từ ngoài tỉnh vào tỉnh công tác hoặc từ trong tỉnh ra ngoài tỉnh công tác hoặc giữa các sở trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã trong tỉnh hoặc giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng sang các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc giữa cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh sang các cơ quan, đơn vị khối Đảng theo đề nghị của cơ quan, tổ chức hoặc theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>b) Quyết định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác công chức giữa các sở, Ủy ban nhân dân cấp</p>	<p>1. Theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025 được cụ thể bởi Nghị định 170/2025/NĐ-CP</p>

<p>xã theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.</p> <p>4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>a) Cho ý kiến đề công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ chuyển công tác và chuyển công tác;</p> <p>b) Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với công chức chuyển đến sau khi có quyết định tiếp nhận và điều động công chức của Sở Nội vụ quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Quyết định điều động, biệt phái đối với công chức giữa các tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp điều động công chức đến làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý phải gửi Quyết định về Sở Nội vụ để kiểm tra, theo dõi;</p> <p>d) Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, của tỉnh;</p> <p>đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) cho ý kiến về việc biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm công chức.</p> <p>5. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục trực thuộc sở</p> <p>Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định.</p>	
<p>Điều 11. Quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý;</p> <p>b) Quyết định phê duyệt kế hoạch luân chuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>c) Cho ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận vào làm công chức trước khi thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Quyết định bổ nhiệm, tiếp nhận, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện</p>	<p>Theo quy định tại các văn bản mới:</p> <p>1. Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.</p> <p>2. Quy định số 88-QĐ/TU ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên. Điểm mới: phân cấp thẩm quyền quản lý đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.</p> <p>3. Kết luận số 187-KL/TW ngày 29/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.</p>

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với công chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh đối với các chức danh: Cấp trưởng các chi cục, tổ chức hành chính tương đương chi cục thuộc sở; Cấp phó tổ chức hành chính tương đương chi cục theo quy định của Trung ương (Ban Tiếp công dân tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

c) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã theo quy định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm tra công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm; hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm các chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý;

c) Phối hợp, thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc khối hành chính Nhà nước diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu;

d) Đề xuất chủ trương kiện toàn, bổ nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo quản lý giữa các cơ quan, đơn vị trên cơ sở kế hoạch, đề án, yêu cầu, nhiệm vụ về kiện toàn chức danh lãnh đạo, quản lý theo vị trí việc làm hoặc chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc điều động, luân chuyển, chuyển đổi chức vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy;

đ) Thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, thôi việc, chuyển công tác, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

tại điểm b khoản 1 Điều này.

e) Cho chủ trương và cho ý kiến thẩm định hồ sơ bằng văn bản trước khi thủ trưởng cơ quan quyết định bổ nhiệm đối với chức danh trưởng phòng thuộc sở;

g) Cho ý kiến về chủ trương đề thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm chức danh: cấp phó phòng, chi cục, tổ chức hành chính tương đương chi cục thuộc sở đối với nguồn nhân sự từ cơ quan, đơn vị, tổ chức khác;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị: đề xuất kiện toàn các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc các cơ quan, đơn vị theo quy định đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp đơn vị không chủ động thực hiện kiện toàn các vị trí lãnh đạo quản lý hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền);

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch luân chuyển điều động, điều chuyển, chuyển đổi các chức danh lãnh đạo, quản lý giữa các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cơ sở trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý: cấp trưởng, cấp phó các phòng, chi cục, tổ chức hành chính tương đương chi cục thuộc sở (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý);

c) Đề xuất chủ trương bổ nhiệm nhân sự đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi, điều chuyển, tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác đối với công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ;

đ) Cho chủ trương, thực hiện quy trình bổ nhiệm và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ);

e) Tổ chức thực hiện và quyết định, chịu trách nhiệm về số lượng cấp phó cụ thể của cơ quan, tổ chức, bảo đảm không vượt quá tổng số cấp phó được quy định của cấp có thẩm

quyền;

g) Có ý kiến bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cấp trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của Đảng và pháp luật (nếu có);

h) Xây dựng phương án, kế hoạch điều động, luân chuyển, chuyển đổi chức vụ lãnh đạo, quản lý trong nội bộ sở, cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các quy định của Đảng, Nhà nước và yêu cầu nhiệm vụ của sở theo quy định;

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển, chuyển đổi chức vụ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; có trách nhiệm chấp hành kế hoạch, phương án nhân sự điều động, luân chuyển, chuyển đổi, bố trí chức vụ của cấp có thẩm quyền;

i) Đề nghị cấp có thẩm quyền hoặc quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với công chức theo thẩm quyền ban hành quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục trực thuộc sở

a) Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của sở chủ quản;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi, điều chuyển, tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác đối với lãnh đạo đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến của sở chủ quản.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Nội vụ trong quá trình thực hiện Kế hoạch luân chuyển cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đề nghị các sở chuyên ngành có ý kiến bằng văn bản trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cấp trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp có văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải có ý kiến chấp thuận của cơ quan ngành dọc cấp trên.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp;

b) Quyết định tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người

<p>đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, phê chuẩn theo quy định.</p>	
<p>Điều 12. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ, chính sách khuyến khích công chức học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;</p> <p>b) Xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh đối với công chức thuộc phạm vi quản lý bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương;</p> <p>c) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh đối với công chức thuộc phạm vi quản lý trong từng giai đoạn và hằng năm, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và quy định của pháp luật;</p> <p>d) Lựa chọn các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với phù hợp với chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh;</p> <p>đ) Quản lý, chỉ đạo việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh. Quản lý các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công chức của tỉnh và đội ngũ giảng viên theo thẩm quyền;</p> <p>e) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức trên địa bàn tỉnh; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Chỉ đạo việc thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình, kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức của tỉnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Chỉ đạo các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc phê duyệt;</p> <p>b) Quyết định cử công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý và các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng;</p> <p>c) Quyết định cử công chức đi đào tạo sau đại học ở trong nước được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh; quyết định cử công chức đi học tập, công tác ở nước ngoài bằng nguồn</p>	<p>Theo quy định tại Luật Tổ chức CQĐP 72/2025/QH15; Nghị định 171/2025/NĐ-CP, Nghị định 101/2017/NĐ-CP; Nghị định 89/2021/NĐ-CP; Nghị định 60/2021/NĐ-CP; Nghị định 150/2025/NĐ-CP; Quyết định 01/2025/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên, điểm mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thẩm quyền chỉ đạo triển khai kế hoạch ĐTBĐ. - Làm rõ hơn đối tượng cử đi học (bao gồm cả chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm). - Làm rõ nguồn kinh phí cử đi học nước ngoài (NSNN/Đề án). - Bổ sung thẩm quyền ra quyết định đền bù (không chỉ thành lập HĐ) - Khẳng định rõ vai trò là cơ quan tham mưu QLNN về ĐTBĐ CCVC. - Bổ sung trách nhiệm phối hợp lập dự toán kinh phí. - Bổ sung vai trò hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc báo cáo. - Làm rõ trách nhiệm phối hợp về bồi dưỡng LLCT. - Quy định rõ vai trò chủ trì thẩm định, trình CT UBND tỉnh về đền bù chi phí. - Bổ sung nhiệm vụ quản lý chứng chỉ. - Làm rõ hơn việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo hằng năm và giai đoạn. - Nhấn mạnh trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng chuyên ngành (chủ trì hoặc phối hợp). - Quy định rõ cả việc ban hành quyết định đền bù và tổ chức thu hồi chi phí. - Bổ sung yêu cầu báo cáo qua Sở Nội vụ. - Quy định cụ thể hơn, gắn trách nhiệm xây dựng kế hoạch với đề án VTVL và phương án tự chủ. - Chuyển thẩm quyền từ cấp huyện sang cấp xã.

ngân sách nhà nước hoặc theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hằng năm và giai đoạn. Phối hợp với Sở Tài chính trong việc lập dự toán, tổng hợp và phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức thực hiện các khóa bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng chuyên ngành và các khóa bồi dưỡng khác theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc theo phân công. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; kiểm tra việc thực hiện quy chế, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức;

d) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức; tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định;

đ) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho công chức theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ;

e) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện xét đền bù chi phí đào tạo đối với công chức theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

g) Quản lý, hướng dẫn việc cấp phát và sử dụng chứng chỉ các chương trình bồi dưỡng theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các sở

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch chung của tỉnh và yêu cầu phát triển của ngành, lĩnh vực;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức các lớp bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng quản lý chuyên ngành, nghiệp vụ cho công chức của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch chung của tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ;

c) Quyết định cử công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định

- Quy định rõ trách nhiệm lập kế hoạch hằng năm.
- Nhấn mạnh vai trò phối hợp với cấp tỉnh trong việc cử người đi học.
- Bổ sung trách nhiệm quản lý kinh phí ĐTBĐ được giao.
- Bổ sung trách nhiệm theo dõi, đánh giá sau ĐTBĐ và gắn kết với sử dụng cán bộ.
- Quy định rõ quy trình xây dựng kế hoạch chi tiết và trình Sở phê duyệt.
- Làm rõ trách nhiệm đề xuất và cử người đi học.
- Làm rõ thẩm quyền của ĐVSNCL tự chủ trực thuộc Sở, tương đương với đơn vị trực thuộc UBND tỉnh.
- Gắn trách nhiệm với cơ chế tự chủ.
- Làm rõ áp dụng cho người lao động tại quỹ.

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;

d) Quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo, ban hành quyết định đền bù và tổ chức thu hồi chi phí đền bù đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý thuộc các trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật;

đ) Tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để công chức được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch và khuyến khích tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, vị trí việc làm, kế hoạch chung của tỉnh và các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan trong việc xác định nhu cầu, đối tượng và đề xuất cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp tỉnh hoặc trung ương tổ chức, đảm bảo phù hợp với quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương;

c) Tạo điều kiện về thời gian và các điều kiện cần thiết khác để công chức được tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; khuyến khích và giám sát việc tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, năng lực công tác của đội ngũ công chức tại địa phương;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên;

đ) Quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp ngân sách.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật, kế hoạch của tỉnh và các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền;

b) Quyết định cử công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Tạo điều kiện thuận lợi, theo dõi, đôn đốc quá trình học tập; kiểm tra, đánh giá kết quả và hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng của công chức được cử đi học, gắn kết quả đào tạo, bồi dưỡng với việc bố trí, sử dụng công chức tại địa phương;

<p>d) Quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo, ban hành quyết định đền bù và tổ chức thu hồi chi phí đền bù đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý thuộc các trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục trực thuộc sở</p> <p>a) Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của sở và tình hình thực tế của đơn vị, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chi tiết đối với công chức thuộc đơn vị, trình Thủ trưởng sở phê duyệt;</p> <p>b) Đề xuất danh sách công chức của đơn vị tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị;</p> <p>d) Tạo điều kiện về thời gian, công việc để công chức được tham gia học tập, bồi dưỡng theo kế hoạch; theo dõi, đánh giá kết quả học tập. Thực hiện chế độ báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng về sở chủ quản theo quy định.</p>	
<p>Điều 13. Quản lý chế độ tiền lương</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ</p> <p>Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>a) Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trực thuộc, cán bộ, công chức, lao động hợp đồng thuộc các phòng chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các đối tượng phân cấp cho các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc quyết định).</p> <p>b) Thẩm định, có văn bản thỏa thuận để thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc quyết định nâng bậc lương trước hạn đối với công chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thẩm quyền quyết định của sở).</p>	<p>1. Theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025 được cụ thể bởi Nghị định 170/2025/NĐ-CP, Nghị định số 335/2025/NĐ-CP⁵.</p>

⁵ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

<p>4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục trực thuộc sở</p> <p>Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác (riêng nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện sau khi có văn bản thỏa thuận của cơ quan chủ quản) đối với công chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ quản) theo quy định.</p>	
<p>Điều 14. Quản lý đánh giá, xếp loại chất lượng</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Đối với tổ chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: sở; Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>b) Đối với công chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: người đứng đầu sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ</p> <p>a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;</p> <p>b) Thẩm định, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức, công chức thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại;</p> <p>c) Định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xếp loại chất lượng hằng năm, hằng quý đối với tổ chức, công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị;</p> <p>d) Theo dõi, rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở</p> <p>a) Đối với tổ chức: Người đứng đầu sở công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>b) Đối với công chức:</p> <p>- Người đứng đầu sở theo dõi, đánh giá đối với: cấp phó của mình; người đứng đầu phòng và tương đương (nếu có) thuộc phạm vi sử dụng;</p> <p>- Người đứng đầu sở xếp loại chất lượng đối với: cấp phó của mình; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phòng và tương đương (nếu có); công chức thuộc phạm vi sử</p>	<p>1. Theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025 được quy định chi tiết bởi Nghị định 170/2025/NĐ-CP; Nghị định số 335/2025/NĐ-CP⁶: Điều 5, Điều 10, như sau:</p> <p>“Điều 5. Thẩm quyền công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức</p> <p>1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cục, vụ và tương đương thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>3. Người đứng đầu cục, vụ và tương đương công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>4. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.”</p> <p>“Điều 10. Thẩm quyền, trách nhiệm theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng công chức</p> <p>1. Thẩm quyền, trách nhiệm theo dõi, đánh giá:</p> <p>a) Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức theo dõi, đánh giá</p>

⁶ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

<p>dụng.</p> <p>4. Nhiệm vụ và quyền hạn của phòng và tương đương thuộc sở Người đứng đầu phòng và tương đương thuộc sở theo dõi, đánh giá đối với: cấp phó của mình và công chức thuộc phạm vi sử dụng.</p> <p>5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã a) Đối với tổ chức: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. b) Đối với công chức: - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá đối với: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; người đứng đầu phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xếp loại chất lượng đối với: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác và công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>6. Nhiệm vụ và quyền hạn của phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã Người đứng đầu phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá đối với: cấp phó của mình và công chức thuộc phạm vi sử dụng.</p>	<p><i>đối với người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức thuộc phạm vi quản lý.</i></p> <p><i>b) Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo dõi, đánh giá đối với cấp phó của mình và công chức thuộc phạm vi sử dụng; theo dõi, đánh giá đối với người đứng đầu cơ quan trực tiếp sử dụng công chức (nếu có).</i></p> <p><i>c) Người đứng đầu cơ quan trực tiếp sử dụng công chức theo dõi, đánh giá đối với cấp phó của mình và công chức thuộc phạm vi sử dụng.</i></p> <p><i>2. Thẩm quyền xếp loại chất lượng:</i></p> <p><i>a) Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức xếp loại chất lượng đối với công chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</i></p> <p><i>b) Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xếp loại chất lượng đối với công chức quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều này.”./.</i></p>
<p>Điều 15. Quản lý khen thưởng, kỷ luật</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh; khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác theo quy định;</p> <p>b) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật đối với cán bộ thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn hoặc quyết định phê duyệt kết quả bầu cử, hoặc đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm khi cán bộ, công chức có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật theo quy định;</p> <p>c) Quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn hoặc quyết định phê duyệt kết quả bầu cử; quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm;</p> <p>d) Ủy quyền cho các sở thực hiện việc phân cấp, Ủy quyền tiến hành xử lý kỷ luật và</p>	<p>1. Quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP⁷ các nội dung liên quan về xử lý kỷ luật viên chức.</p> <p>2. Quy định tại Nghị định số 172/2025/NĐ-CP⁸ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức</p>

⁷ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/09/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

⁸ Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

<p>quyết định hình thức kỷ luật đối với công chức thuộc thẩm quyền sở quản lý.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ</p> <p>Thẩm định, tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>a) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có thành tích trong công tác;</p> <p>b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý kỷ luật đối với công chức thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý kỷ luật theo quy định;</p> <p>c) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật và xử lý kỷ luật theo quy định đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý (trừ công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý và sử dụng của đơn vị cấp 2 có tư cách pháp nhân trực thuộc sở), công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền sở quyết định bổ nhiệm theo phân cấp;</p> <p>d) Ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị cấp 2 có tư cách pháp nhân trực thuộc quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật và xử lý kỷ luật theo quy định đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý và sử dụng, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền sở quyết định bổ nhiệm theo phân cấp.</p> <p>4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục trực thuộc sở</p> <p>Thực hiện khen thưởng, kiểm điểm, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.</p>	
<p>Điều 16. Quản lý thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Ủy quyền cho Sở Nội vụ quyết định cho thôi việc đối với công chức;</p> <p>b) Ủy quyền cho Sở Nội vụ thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đối với công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ</p> <p>a) Quyết định cho thôi việc đối với công chức;</p> <p>b) Thông báo nghỉ hưu và Quyết định nghỉ hưu đối với công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.</p> <p>3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở</p>	<p>1. Theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025 được cụ thể bởi Nghị định 170/2025/NĐ-CP</p>

<p>a) Đề nghị Sở Nội vụ ban hành quyết định cho thôi việc đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý và sử dụng;</p> <p>b) Thông báo nghỉ hưu và Quyết định nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý).</p> <p>4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục trực thuộc sở</p> <p>Trình sở cho ý kiến về việc giải quyết thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.</p> <p>5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>Thực hiện các nội dung có liên quan về thôi việc, nghỉ hưu theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	
<p>Điều 17. Quản lý lao động hợp đồng</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Quyết định các nội dung về quản lý người thực hiện chế độ hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;</p> <p>b) Cho ý kiến đồng ý để người đứng đầu các sở, Chủ tịch UBND cấp xã ký kết hợp đồng dịch vụ đối với cá nhân-thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên; đối với công việc chuyên môn, nghiệp vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ</p> <p>a) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Quản lý số lượng lao động hợp đồng;</p> <p>c) Cho ý kiến thống nhất để người đứng đầu các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký kết hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên; hợp đồng lao động đối với công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính; hợp đồng lao động khác theo quy định của pháp luật (nếu có);</p> <p>d) Hướng dẫn, kiểm tra việc ký kết hợp đồng quản lý, sử dụng lao động hợp đồng của sở,</p>	<p>1. Theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025, quy định chi tiết:</p> <p>a) Các công việc được thực hiện thông qua ký hợp đồng (Điều 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên; - Công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên, gồm: - Công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác. <p>b) Thẩm quyền ký kết hợp đồng (Điều 8)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với ký kết hợp đồng thực hiện công việc quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định này: Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định ký kết hợp đồng hoặc phân cấp, ủy quyền việc ký kết hợp đồng cho người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng.

UBND cấp xã theo quy định của pháp luật; Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm nếu có đối với lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định (nếu có).

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Căn cứ nhu cầu sử dụng nhân lực theo vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch ký hợp đồng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và khả năng nguồn lực của sở, trong đó xác định rõ ngành, lĩnh vực, đối tượng, nội dung công việc, kết quả sản phẩm, thời gian thực hiện, nguồn kinh phí, dự toán kinh phí, phương thức chi trả và các điều kiện cần thiết khác (nếu có) để làm cơ sở đề xuất cấp có thẩm quyền cho ý kiến về việc ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

b) Quyết định ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh đối với công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên; đối với công việc chuyên môn, nghiệp vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác;

c) Quyết định ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức sau khi có ý kiến đồng ý của Sở Nội vụ đối với công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên; hợp đồng lao động đối với công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính; hợp đồng lao động khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

d) Đồng ý cho lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính chuyển công tác các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng đồng thời gửi về Sở Nội vụ để kiểm tra, theo dõi;

e) Lập, lưu trữ hồ sơ người lao động; thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm nếu có đối với lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định (nếu có).

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục trực thuộc sở

a) Tham mưu sở thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Thực hiện hợp đồng lao động đối với công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính, hợp đồng lao động khác theo quy định của pháp luật (nếu có) thuộc thẩm quyền sử dụng

- Đối với ký kết hợp đồng thực hiện công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này: Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng quyết định ký kết hợp đồng sau khi báo cáo và được chấp thuận chủ trương của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức.

c) Quyền, nghĩa vụ của các bên ký hợp đồng (Điều 10)

Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng: Xây dựng kế hoạch ký hợp đồng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và khả năng nguồn lực, trong đó xác định rõ ngành, lĩnh vực, đối tượng, nội dung công việc, kết quả sản phẩm, thời gian thực hiện, nguồn kinh phí, dự toán kinh phí, phương thức chi trả và các điều kiện cần thiết khác (nếu có);

2. Theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

a) Các công việc thực hiện hợp đồng (Điều 4)

- Các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quản lý và áp dụng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật lao động, pháp luật dân sự và quy định của pháp luật khác có liên quan, gồm: Lái xe, bảo vệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này; Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công việc hỗ trợ, phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập không được xác định là công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

- Các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính thực hiện quản lý và áp dụng chế độ, chính sách như công chức, gồm: Bảo vệ ở các cơ quan, đơn vị; Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ; Kho tiền hoặc Kho hồ sơ ấn chỉ có giá trị như tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Kho ấn chỉ thuế, Kho ấn chỉ

<p>sau khi có ý kiến chỉ đạo cơ quan chủ quản;</p> <p>c) Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thuộc thẩm quyền sử dụng đồng thời gửi về sở chủ quản, Sở Nội vụ để kiểm tra, theo dõi.</p> <p>5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>Thực hiện các nội dung có liên quan về sử dụng và quản lý lao động hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	<p>hải quan; Lái xe phục vụ Bộ trưởng hoặc chức vụ, chức danh tương đương Bộ trưởng trở lên; lái xe chuyên dùng chuyên chở tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước; Người làm công việc hỗ trợ, phục vụ khác tại cơ quan trọng yếu, cơ mật ở Trung ương theo quyết định của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý.</p> <p>- Các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>b) Thẩm quyền ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (Điều 7)</p> <p>Đối với cơ quan hành chính: Người đứng đầu cơ quan hành chính mà cơ quan hành chính này được xác định là đầu mối được giao biên chế và kinh phí quản lý hành chính từ ngân sách nhà nước là người có thẩm quyền ký hợp đồng và quyết định số lượng hợp đồng hoặc có thể phân cấp, ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc hoặc trực thuộc thực hiện.</p>
<p>Điều 18. Quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thành viên</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>a) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi chức danh, chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên;</p> <p>b) Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật đối với người đại diện phần vốn nhà nước;</p> <p>c) Có ý kiến trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền thành lập;</p> <p>d) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc;</p>	<p>Theo quy định tại các văn bản: <i>Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP</i></p>

đ) Trực tiếp chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp sau: Bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp mới được thành lập; Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó nội bộ lãnh đạo doanh nghiệp mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm sẽ thiếu khách quan; Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà doanh nghiệp không còn người lãnh đạo, quản lý;

e) Quyết định và chịu trách nhiệm việc giao quyền Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc hoặc giao phụ trách Hội đồng thành viên đối với người đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến khi có quyết định bổ nhiệm chính thức của cấp có thẩm quyền trong trường hợp doanh nghiệp chưa kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc; thời gian giao quyền, giao phụ trách không quá 12 tháng và không tính vào thời gian giữ chức vụ nếu được bổ nhiệm;

g) Quyết định giao kiêm nhiệm các chức danh, chức vụ khác đối với Chủ tịch công ty, thành viên của Hội đồng thành viên (trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên), Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định;

h) Phê duyệt kế hoạch điều động, luân chuyển đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên theo phân cấp quản lý;

i) Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng thuộc quyền quản lý;

k) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với người có hành vi vi phạm là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, trừ các trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật;

l) Ban hành thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước;

m) Quyết định nâng bậc lương đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì tổ chức họp kiểm điểm để xem xét việc xử lý kỷ luật và quyết định thành phần họp kiểm điểm trường hợp người bị kiểm điểm là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc là Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước có hành vi vi phạm pháp luật.

<p>3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ</p> <p>a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với các người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.</p> <p>4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước</p> <p>a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi chức danh, chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc (sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh) và các chức danh được giao quản lý;</p> <p>c) Xây dựng quy chế, quy trình tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động; quy chế, quy trình, quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, kiểm tra;</p> <p>d) Hàng năm, xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên để báo cáo Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu theo phân cấp quản lý cán bộ;</p> <p>đ) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty ban hành thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;</p> <p>e) Quyết định chuyển xếp, nâng bậc lương đối với người quản lý công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;</p> <p>g) Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước (trừ người giữ các chức danh, chức vụ diện Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định).</p>	
<p>Điều 19. Quản lý báo cáo thống kê, hồ sơ công chức</p> <p>1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ</p> <p>a) Triển khai, hướng dẫn, tổng hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác báo cáo, thống kê định kỳ ngành nội vụ, báo cáo, thống kê đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có</p>	<p>Theo quy định tại các văn bản:</p> <p>1. Luật Cán bộ, công chức năm 2025;</p> <p>2. Nghị định 170/2025/NĐ-CP;</p>

<p>thẩm quyền;</p> <p>b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện lập hồ sơ của công chức.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>a) Triển khai, thực hiện tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ ngành nội vụ; báo cáo, thống kê đột xuất đã được triển khai đảm bảo đầy đủ nội dung, số liệu chính xác và thời gian theo quy định;</p> <p>b) Thực hiện, hướng dẫn các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý lập và quản lý hồ sơ của công chức, hợp đồng lao động, lập hồ sơ công việc theo quy định;</p> <p>c) Thực hiện, triển khai việc cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.</p> <p>3. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục trực thuộc sở</p> <p>a) Thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ ngành nội vụ; báo cáo, thống kê đột xuất, gửi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đảm bảo đầy đủ nội dung, số liệu chính xác và thời gian theo quy định;</p> <p>b) Thực hiện lập và quản lý hồ sơ của công chức chức, hợp đồng lao động; lập hồ sơ công việc, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp theo quy định;</p> <p>c) Thực hiện việc cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.</p>	<p>3. Thông tư số 18/2025/TT-BNV⁹</p>
<p>Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Trường hợp cán bộ, công chức có hành vi vi phạm đã được xem xét, xử lý nhưng cấp có thẩm quyền chưa ban hành quyết định kỷ luật hành chính trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng quy định theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND.</p> <p>2. Trường hợp các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng công chức (cấp sở, UBND cấp xã) đã có văn bản trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến, quyết định kỷ luật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng quy định theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND.</p>	<p>1. Theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025 được cụ thể bởi Nghị định 170/2025/NĐ-CP.</p>
<p>Chương III</p> <p>TỔ CHỨC THỰC HIỆN</p>	
<p>Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thực hiện</p> <p>1. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn</p>	

⁹ Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc Quy định này; hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục, thời hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp quản lý tại Quy định này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành các văn bản có liên quan, có trách nhiệm gửi Sở Nội vụ 01 bản để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, xử lý vi phạm theo quy định của Đảng và của pháp luật.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, kịp thời phát hiện, đề nghị cơ quan, tổ chức sửa đổi, thu hồi, hủy bỏ quyết định, văn bản vi phạm quy định; trường hợp cần thiết báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thu hồi, hủy bỏ các quyết định, văn bản sai phạm và xem xét trách nhiệm cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm theo quy định của Đảng và của pháp luật; định kỳ, đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức thực hiện Quy định này.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung được phân cấp, ủy quyền và các quy định tại Quy định này.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Dự thảo Quy định gồm: 03 Chương, 22 Điều